TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KRÔNG PẮC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐẮK LẮK	

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày: 10/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Trương Quang Vinh.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc *tham gia phiên toà:* Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXX – HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa hình sự số 06/2018/QĐST-HS ngày 04/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T. Sinh năm: 1973, tại huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 17, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1938 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1938. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện nay bố mẹ, vợ và các con đang cư trú tại: Thôn 17, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống với bố mẹ học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà tại tỉnh Thái Bình. Năm 1981 chuyển đến sinh sống tại Thôn 17, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Người bị hại: Anh Dương Văn B (Chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 15, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Sầm Thị C, sinh năm: 1956. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 15, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Phạm Tiến T, sinh năm: 1980. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 17, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/11/2017, Phạm Văn T điều khiển xe máy cày tay đi làm ruộng tại Thôn 17, xã K, huyện P. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày máy cày bị hỏng nên T đi bộ đến nhà anh Phạm Tiến T ở cùng thôn (Em trai của T) để nhờ T chở máy cày tay về nhưng không có T ở nhà. Thân thấy xe máy kéo biển số 47MK-283.23 để ngoài sân nên đã tự ý điều khiển xe đi ra ruộng để chở xe máy cày về. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, T đang điều khiển xe máy kéo đi trên đoan đường liên thôn thuộc địa phận thôn 17, xã K theo hướng thôn 17 – Quốc lộ 26 đã lấn sang phần đường đi ngược chiều nên tông vào xe mô tô biển số 47M1-304.84 do anh Dương Văn B điều khiển ngược chiều gây

tai nạn. Hậu quả làm anh B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viên đa khoa huyện K thì tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn 17, xã K. Mặt đường rộng 3,6m được trải nhựa tương đối bằng phẳng. Đoạn đường không có vạch sơn phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có đèn chiếu sáng công cộng, không có biển báo hiệu đường bộ. Lề đất bên phải hướng từ Quốc lộ 26 đi thôn 17 rộng 1,1m, lề đất bên trái rộng 0,8m.

Căn cứ vào vị trí các phương tiện, dấu vết tại hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ đã xác định được vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường ở phần đường bên phải theo hướng Quốc lộ 26 đi thôn 17. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ 26 đi thôn 17 là 1,05m.

Bản kết luận pháp y tử thi số 407/PY-T.Th ngày 02/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dương Văn B tử vong là do hôn mê, suy hô hấp do chấn thương sọ não nặng, vỡ sọ do tai nạn giao thông (BL số 20).

Bản kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 11/4/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Krông Pắc, đã kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển số 47M1-304.84 có giá trị là 5.165.000đ.

Cáo trạng số 50/KSĐT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận: Vào lúc 14 giờ ngày 24/11/2017, bị cáo điều khiển xe máy cày đi phay ruộng tại cách đồng thôn 17, đến 16 giờ cùng ngày do máy phay ruộng bị hỏng nên bị cáo đi bộ đến nhà em trai là Phạm Tiến T để nhờ T lấy máy kéo của T chở máy phay ruộng về nhưng T không có ở nhà. Bị cáo thấy máy kéo của T để ở sân, bị cáo nhận thức được việc để điều khiển xe máy kéo có rơ moóc đằng sau phải học và được cấp giấy phép lái xe hạng A4 thì mới được điều khiển, nhưng bị cáo nghĩ lái xe ra cánh

đồng ruộng gần đó không có việc gì xảy ra và sẵn có chìa khóa ở trên xe máy kéo nên bị cáo tự ý mở khóa xe và điều khiển xe ra cách đồng để chở máy phay về. Bị cáo điều khiển xe máy kéo đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn 17, xã K theo hướng thôn 17 ra Quốc lộ 26, bị cáo điều khiển xe máy kéo để phần moóc xe lấn sang phần đường đi ngược chiều nên phần đuôi của moóc xe kéo tông vào xe mô tô biển số 47M1-304.84 do anh Dương Văn B điều khiển ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả làm anh B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viên đa khoa huyện K thì tử vong.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Các Điều 584, 585, 586, 589, 591 của Bộ luật dân sự.

- Vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 xe máy kéo biển số 47 MK-283.23 cho anh Phạm Tiến T; Trả xe mô tô biển số 47M1-304.84 cho chị Nguyễn Thị T là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại chị Nguyễn Thị T các khoản chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi 03 con chung của anh B với chị T với tổng số tiền 160.000.000 đồng. Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Phạm Tiến T là chủ sở hữu xe máy kéo biển số 47MK-283.23 mà bị cáo Phạm Văn T điều khiển gây tai nạn: Qúa trình điều tra xác định: Khi bị cáo Phạm Văn T lấy xe máy kéo biển số 47MK-283.23 để đi chở máy cày về, anh T không có ở nhà và không biết sự việc trên nên không xử lý hình sự với anh T là phù hợp.

Bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện của người bị hại chị Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sầm Thị C không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, bà C không yêu cầu HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần hoặc yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho bà Sầm Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1, khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định.

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn khi tham gia lưu thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của anh Dương Văn B trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc điều khiển xe máy kéo phải có giấy phép lái xe hạng A4 và khi điều khiển xe tham gia giao thông, bị cáo phải điều khiển xe đi đúng phần đường, làn đường quy định. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của những người tham gia lưu thông trên đường nên mặc dù chưa có giấy phép lái xe nhưng vào lúc 17 giờ 45 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2017, bị cáo T đã điều khiển xe máy kéo lưu thông trên đường thôn 17, xã K theo hướng ra Quốc lộ 26, trong quá trình điều khiển xe, bị cáo đã để phần moóc xe máy cày lấn sang phần đường ngược chiều nên tông vào xe mô tô biển số

47M1-304.84 do anh Dương Văn B điều khiển. Hành vi nêu trên của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ quy định: "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ:".

Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, hậu quả xảy ra làm anh B tử vong, xe mô tô biển số 47M1-304.84 bị thiệt hại trị giá 5.165.000đ. Do vậy, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T số tiền 160.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo T có trình độ văn hoá thấp (2/12) nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, vì vậy HĐXX áp dụng điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999 cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3]. Đối với Phạm Tiến T: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã xác định: Phạm Tiến T là chủ sở hữu xe máy kéo biển số 47MK-283.23, vào ngày 24/11/2017, T không có mặt ở nhà, khi bị cáo T đến lấy xe máy kéo của T điều khiển ra cánh đồng lúa thôn 17, xã K thì T hoàn toàn không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý hình sự với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương Văn B là chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: Bị cáo

T bồi thường các khoản chi phí hợp lý như: Mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi 03 con chung của anh B với chị T với tổng số tiền 160.000.000 đồng. Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với bà Sầm Thị C là mẹ ruột của anh Dương Văn B: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bà C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần và không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho bà C nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 xe máy kéo biển số 47 MK-283.23 cho anh Phạm Tiến T; Trả xe mô tô biển số 47M1-304.84 cho chị Nguyễn Thị T là các chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60; Khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương Văn B là chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: Bị cáo T bồi thường các khoản chi phí hợp lý như: Mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi 03 con chung của anh B với chị T với tổng số tiền 160.000.000 đồng. Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với bà Sầm Thị C là mẹ ruột của anh Dương Văn B: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bà C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần và không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho bà C nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 xe máy kéo biển số 47 MK-283.23 cho anh Phạm Tiến T; Trả xe mô tô biển số 47M1-304.84 cho chị Nguyễn Thị T là các chủ sở hữu.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn T, đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tiến T, bà Sầm Thị C được quyền kháng cáo phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

-VKSND tỉnh ĐắkLắk;

- Sở tư pháp tỉnh ĐắkLắk;

-VKSND Krông Pắc;

-THADS P;

-Công an Krông Pắc;

-Bị cáo, đại diện người bị hại;

- Người liên quan;

- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Trương Quang Vinh